**TUẦN 2**

*Ngày soạn: 21/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Hai (23/9/ 2024)*

**Hoạt động trải nghiệm:**

**Tiết 4: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGÀY HỘI CÂU LẠC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- HS giới thiệu về câu lạc bộ của trường.

- HS chia sẻ thành tích tại câu lạc bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội câu lạc bộ** | - GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ.  - GV cho HS chào cờ.  - GV chuẩn bị cho HS trình diễn để giới thiệu về các câu lạc bộ học sinh của trường.    *+ Văn nghệ: Chuẩn bị các tiết mục múa, hát, đóng kịch với chủ đề liên quan đến Thầy cô, bạn bè và mái trường.*  *+ Sắp xếp ghế ngồi trên sân trường phù hợp với tình hình của từng trường.*  - GV động viên HS tham gia biểu diễn và cổ vũ các tiết mục trình diễn.  - GV nhắc nhở HS tuân thủ nề nếp khi tham gia hoạt động tập thể.  - GV mời 2 – 3 HS đại diện chia sẻ thành tích các câu lạc bộ đã đạt được trong những năm qua.  - GV tập trung HS vào lớp của mình để phổ biến về nội quy... | - HS thực hiện  - HS chào cờ.  - HS tham gia chuẩn bị theo sự phân công của GV.  - HS chăm chú xem các tiết mục biểu diễn.  - HS chia sẻ.  - HS di chuyển vào lớp theo hàng, ngồi đúng vị trí và lắng nghe nội quy, thời khóa biểu,…. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | - Cho HS nêu cảm nhận của mình.  - GV tóm tắt nội dung chính  - Nhận xét tiết học | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

***Rút kinh nghiệm:***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán: Tiết 6**

**ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên. Biết vận dụng được đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Tổ chức trò chơi để khởi động  + Câu 1: điền số thích hợp vào dấu chấm:  84 942 = 80 000 + 4 000 + … + 40 + 2  + Câu 2: Viết số sau: Một triệu năm trăm bảy mười nghìn ba trăm linh chín.  + Câu 3: Chữ số 5 trong số sau thuộc hàng nào?  7 584 621  Câu 4: Điền dấu >, < hoặc = và đâu chấm:  9 874 125......... 9 874 135  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 900  + 1 570 309.  + Chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn.  + 9 874 125 < 9 874 135  - HS lắng nghe. |
| Thực hành | Bài 1  a.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định đỉnh núi cao nhất trong 4 đỉnh núi trên.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc giá tiền thấp nhất của bộ trò chơi.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập a và b.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định đỉnh núi cao nhất trong 4 đỉnh núi trên.  - HS trình bày: C. 25 000m  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc giá tiền thấp nhất của bộ trò chơi.  - HS trình bày: A. 195 000 đồng  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời.  a. Số sản phẩm cửa hàng bán mỗi năm:  + 2020 bán được 2 873 SP  + 2021 bán được 2 837 SP  + 2022 bán được 3 293 SP  + 2023 bán được 3 018 SP  b. Năm 2022 cửa hàng bán được nhiều sản phẩm nhất (3 293SP) Năm 2021 cửa hàng bán được ít sản phẩm nhất (2 837)  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  a. Người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nghìn.  b. Làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn: 2 550 000 đồng  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| Vận dụng | Bài 4  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời: Nếu đổi chỗ 2 tấm thẻ thì ta đổi chỗ tấm thẻ số 6 ở hàng chục nghìn với tấm thẻ số 7 ở hàng trăm, ta được số lẻ lớn nhất là: 873 649  - HS khác nhận xét, bổ sung |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 8**

**ĐỌC: TUỔI NGỰA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tuổi Ngựa,* biết thể hiện giọng đọc khác nhau phù hợp với lời nói của mỗi nhân vật (mẹ và con); nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ thông qua hình ảnh chú ngựa con.

- Nhận biết được nội dung cuộc trò chuyện của hai mẹ con, cảm nhận được suy nghĩ, cảm xúc của bạn nhỏ về hành trình rong ruổi của chú ngựa con và hình dung được những cảnh vật tươi đẹp của nhiều miền đất theo tưởng tượng của bạn nhỏ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Tuổi thơ có nhiều ước mơ, muốn đi đến nhiều nơi, muốn khám phá nhiều điều thú vị của cuộc sống,...

- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - 2 HS đọc nối tiếp bài *Cánh đồng hoa* và trả lời 1 – 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài  - GV nhận xét, động viên.  - GV tổ chức trò chơi Chinh phục đỉnh núi cho HS nhìn tranh và đoán tên gọi theo năm âm lịch mà em biết.  - GV giới thiệu tên gọi của 12 con giáp.  *-* Giới thiệu bài đọc  - Mời HS nhận xét tranh minh hoạ  - Nhận xét ý kiến phát biểu của HS và nhấn mạnh: Tranh vẽ cảnh thực tại (hai mẹ con đang trò chuyện) và cảnh trong tưởng tượng của bạn nhỏ về những vùng đất mà chú ngựa con đã đi qua...  - GV: Đọc bài thơ, các em sẽ được biết về cuộc trò chuyện của hai mẹ con và trí tưởng tượng bay bổng của bạn nhỏ). | - 2 HS thực hiện  - HS tham gia  - Lắng nghe  - HS nhận xét  - Lắng nghe |
| Khám phá | \* Luyện đọc  - Đọc mẫu:  - Mời HS đọc cả bài (đọc diễn cảm ở những đoạn thơ nói lên hành trình thú vị của chú ngựa theo trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ.  - Mời HS chia đoạn  - Mời 4 em đọc nối tiếp 4 đoạn:  - Luyện đọc đúng:  + GV hướng dẫn đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: *triền núi đá*, *loá màu trắng*,...; Đọc diễn cảm: Đọc đúng ngữ điệu câu hỏi của con và câu trả lời của mẹ (ở khổ 1); đọc với giọng điệu hào hứng, xúc động ở đoạn thơ nói về chú ngựa non rong ruổi khắp đó đây...  - Đọc trong nhóm  - Thi đọc trước lớp  - GV nhận xét  \* Tìm hiểu bài  - GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, - GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển.  - GV mời HS đọc từng câu hỏi rồi nêu cách thức thực hiện.  Câu 1. Qua trò chuyện với mẹ, vì sao bạn nhỏ lại tưởng tượng mình là chú ngựa con rong ruổi đó đây?  - YC HS làm việc cá nhân, đọc lướt bài thơ, suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.  - HS làm việc nhóm, từng em nêu ý kiến, cả nhóm thống nhất câu trả lời.  - GV tổng hợp các ý kiến và thống nhất cách trả lời.  Câu 2. Kể lại hành trình của chú ngựa con theo trí tưởng tượng của bạn nhỏ: những miền đất đã qua, những cảnh vật đã thấy, những cảm nghĩ đã có.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Đọc kĩ đoạn thơ thứ hai và thứ ba kể về hành trình rong ruổi của chú ngựa con (theo tưởng tượng của bạn nhỏ).  + Chuẩn bị câu trả lời theo 3 gợi ý dưới câu hỏi 3. Có thể ghi vắn tắt những điều sẽ trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý, khen ngợi những HS diễn đạt rõ ràng, lưu loát, phù hợp với ý thơ.  Câu 3. Nêu câu hỏi 3 (Qua đoạn thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói với mẹ điều gì?) và dành thời gian phù hợp cho HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.  - GV gợi ý: Qua đoạn kể về hành trình của chú ngựa con với cảm xúc hào hứng, say sưa, theo em, bạn nhỏ muốn chia sẻ với mẹ mong ước gì của mình?  - GV nhận xét, góp ý, khen ngợi những HS trình bày có sức thuyết phục.  Câu 4. Nêu nhận xét về bạn nhỏ trong bài thơ.)  - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến thể hiện suy nghĩ, nhận xét, suy luận hợp lí, thú vị. | - Theo dõi  + Đoạn 1: Từ đầu đến Tuổi con là tuổi đi...  + Đoạn 2: Tiếp theo đến Ngọn gió của trăm miền.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến Khắp đồng hoa cúc dại.  + Đoạn 4: Còn lại.  - 4 HS đọc nối tiếp  - Lắng nghe  - HS làm việc theo cặp: Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 4 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.  - Một số HS thi đọc  - Nêu từ ngữ chưa hiểu  - Nghe GV giải thích nghĩa của các từ ngữ khó hoặc thực hiện tra từ điển để hiểu nghĩa của từ.  - Làm việc cá nhân  - Nhóm đôi  - Một số HS phát biểu ý kiến Qua trò chuyện với mẹ, bạn nhỏ biết tuổi của mình là tuổi Ngựa. Ngựa không yên một chỗ, người tuổi Ngựa thích đi đây, đi đó. Bởi vậy, bạn nhỏ đã tưởng tượng mình như một chú ngựa con rong ruổi khắp đó đây, được tung vó đi đến muôn nơi.  - Làm việc cá nhân  - Nhiều HS trình bày, các bạn khác góp ý.  + Hai đoạn thơ như một thước phim tái hiện lại hành trình của chú ngựa con.  + Những miền đất ngựa con đã đi qua, đó là: miền trung du, vùng đất đỏ, rừng đại ngàn, triền núi đá, những cánh đồng hoa,...  + Những cảnh vật đã thấy: mỗi miền đất có những vẻ đẹp riêng – gió xanh miền trung du (trung du xanh màu cây lá), gió hồng vùng đất đỏ (vùng cao nguyên đất đỏ có bụi hồng cuốn theo vó ngựa, gió đen hút đại ngàn (những cánh rừng đại ngàn âm u), những triền núi đá mấp mô, hiểm trở; những cánh đồng bạt ngàn hoa: loá màu trắng hoa mơ; mùi hoa huệ ngọt ngào; cánh đồng hoa cúc dại xôn xao trong nắng, gió,...  + Những cảm nghĩ của chú ngựa con: nhớ mẹ, nghĩ đến mẹ, muốn mang quà về cho mẹ; ngắm hoa mơ trắng liên tưởng đến trang giấy nguyên chưa viết,...).  - HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời (chú ý đưa ra lí lẽ, giải thích ý kiến).  - Nhiều HS trình bày, các bạn khác góp ý.  + Sau khi hình dung về chuyến rong ruổi khắp đó đây của mình qua hình ảnh chú ngựa con với ước mơ đi đến nhiều nơi, khám phá nhiều điều thú vị của cuộc sống, bạn nhỏ muốn nói với mẹ rằng mình rất yêu mẹ, dù đi khắp đó đây, ngắm bao nhiêu cảnh đẹp, vui thích trước bao điều mới lạ, nhưng vẫn luôn nhớ đến mẹ, luôn mong ước chia sẻ với mẹ những điều đẹp đẽ mình cảm nhận được và không bao giờ quên đường về với mẹ.)  - HS suy nghĩ, TB ý kiến: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, ước mơ bay bổng và rất yêu mẹ,... |
| Luyện tập | \* Đọc thuộc lòng  - GV hướng dẫn học sinh học thuộc lòng bài thơ. Tổ chức cho HS thi học thuộc lòng.  - Nhận xét  - GV nhắc HS về tiếp tục nhà học thuộc lòng bài thơ, nếu chưa thuộc. | - Học thuộc lòng:HS làm việc cá nhân, tự học thuộc lòng toàn bài (luyện đọc nhiều lần từng khổ thơ).  - Thi đọc thuộc lòng:HS xung phong đọc thuộc lòng trước lớp.  - Lắng nghe |
| Vận dụng | - GV khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài thơ.  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**Tiếng Việt: Tiết 9**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Có thêm kiến thức về 1 từ loại mới là đại từ. Bước đầu biết cách sử dụng đại từ cho phù hợp với ngữ cảnh.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Giấy A5, 4 cái giỏ

**2. Học sinh:** SGK, vở,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi: Đoán xem tôi là ai? để hỏi HS về danh từ, động từ, tính từ  - GV nhận xét dẫn dắt vào bài | - HS tham gia  - Lắng nghe |
| Khám phá | Bài 1  - HS đọc yêu cầu đề bài và nhắc lại các từ in đậm: vậy, thế, đó.  - GV chọn kĩ thuật dạy học Hoàn tất một nhiệm vụ để tổ chức làm mẫu câu a “Lúa cũng vậy” tức là lúa thế nào?  - GV gọi HS tìm từ ngữ thay thế.  - GV nhận xét, chốt đáp án  - GV cho các cá nhân thực hiện câu b, câu c để hoàn tất nhiệm vụ còn lại.  - GV tổ chức cho HS trình bày và nhận xét  - GV kết luận: Các từ dùng để thay thế được gọi là đại từ thay thế.  Bài 2  - GV gọi 1 – 2 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi, thống nhất câu trả lời.  - GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.  - GV đặt câu hỏi phụ để gợi ý HS: Từ dùng để hỏi phải nằm trong loại câu nào? (trong câu hỏi). Dấu hiệu hình thức giúp ta nhận ra câu hỏi là gì? (dấu hỏi chấm)  - GV gọi ngẫu nhiên HS trong các nhóm trả lời. GV và HS khác cùng nhận xét, góp ý.  - GV kết luận: Các từ dùng để hỏi sẽ được gọi là đại từ nghi vấn. Những từ này đi cùng với dấu hỏi chấm, giúp ta nhận diện rõ câu hỏi và mục đích hỏi. Bài tập này giúp HS nhận diện đại từ nghi vấn.  Bài 3  - GV gọi 1 – 2 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV giới thiệu: Để nói chuyện với nhau, chúng ta cần sử dụng các từ ngữ chỉ chính mình (người nói) hoặc người đang nói chuyện với mình (người nghe). Hãy đọc câu chuyện *Hạt thóc* và lần lượt trả lời các câu hỏi.  - GV gọi 1 – 2 HS đọc câu chuyện Hạt thóc, sau đó nhắc lại các từ được in đậm: tôi, bạn, tớ, cậu.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi, thống nhất câu trả lời. Trong khi các nhóm làm việc, GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.  - GV gọi ngẫu nhiên cá nhân trong nhóm trả lời. GV và HS cùng nhận xét, góp ý.  - GV và HS cùng chốt đáp án.  - GV kết luận: Các từ trên được gọi là đại từ xưng hô.  - GV dẫn dắt HS: Từ 3 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình về đại từ?  - GV tổ chức nhận xét, chốt lại kiến thức khái niệm đại từ trong Ghi nhớ ở sách.  - GV kết luận: đại từ là những từ dùng để thay thế. Khi viết hoặc nói, ta cần lựa chọn từ phù hợp với ý nghĩa được thể hiện.  - Gọi 1 HS trình bày lại (khuyến khích không nhìn sách đọc mà diễn đạt theo  trí nhớ bằng lời nói tự nhiên). | - HS thực hiện theo yêu cầu.  *-* HS trình bày  - HS thực hiện  - HS trình bày.  a. *Nắng vàng óng. Lúa cũng* ***vậy***. → Từ “vậy” được dùng để thay cho “vàng óng”; câu thứ hai được hiểu là “Lúa cũng vàng óng”.  - HS thực hiện  - Trình bày  b. Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng thế. → Từ “thế” được dùng để thay cho “cao và thẳng”. Câu sau được hiểu là “Các cây kia cũng cao và thẳng”.  c. Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. Đó là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân. Từ “đó” được dùng để thay cho toàn bộ câu thứ nhất; câu thứ hai được hiểu là “cánh đồng vàng ruộm báo hiệu vụ mùa bội thu là thành quả của các cô bác nông dân”.  - HS đọc  - HS hoạt động nhóm đôi.  - HS báo cáo  + Đoạn 1: từ *ai* (hỏi về người gõ cửa..  + Đoạn 2: từ *đâu* (hỏi về nơi ngủ của nắng).  + Đoạn 3: từ *nào* (hỏi về mùa có hoa phượng nở và ve sầu kêu).  - Lắng nghe  - HS đọc  - Lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm đôi  - HS báo cáo nhóm.  a.Các từ in đậm trong câu chuyện dùng để xưng hô.  b. Cặp xưng hô thứ nhất là *tôi* và *bạn*. Từ *tôi* được dùng để chỉ người nói, là hạt thóc.  Từ *bạn* được dùng để chỉ người nghe, ở đây *các bạn* dùng chỉ nhiều người nghe, là các cây ngô, khoai, sắn. Cặp xưng hô thứ hai là *tớ* và *cậu.* Từ *tớ* được dùng để chỉ người nói là ngô và từ *cậu* được dùng để chỉ người nghe là hạt thóc.  - HS trình bày theo cách hiểu của bản thân.  - Lắng nghe  - HS trình bày |
| Luyện tập | Bài 4  - GV cho HS làm việc nhóm 4.  - GV mời đại diện một số nhóm đọc câu của mình trước lớp. Cả lớp cùng nhận xét, góp ý và bình chọn cho những câu viết đúng, hay nhất.  - GV kết luận: Khi viết câu có dùng đại từ, các em cần sử dụng đúng chức năng của loại đại từ mà mình sử dụng. | - HS hoạt động nhóm 4: Dành thời gian để tự viết câu của mình, đọc lại cho các bạn trong nhóm cùng nghe, chỉ ra đại từ mà mình đã sử dụng.  - HS trình bày.  - Lắng nghe |
| Vận dụng | - GV tổ chức trò chơi: Ong về tổ  - Phổ biến cách chơi: có 3 chú ong đang về tổ, các em hãy trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú ong về tổ một cách nhanh nhất.  - Nhận xét HS tham gia  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò chuẩn bị giờ học sau | - Lắng nghe  - HS tương tác, thực hiện trò chơi.  - Lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC: Tiết 2**

**BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương đất nước.

- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Học sinh:** SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động** 2. **Khám phá** 3. **Luyện tập.** 4. **Vận dụng** | - GV mời HS xem video bài hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu” (sáng tác của Nguyễn Đức Toàn).  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung, ý nghĩa bài hát:  + Bài hát nói về điều gì?  + Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về điều đó?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  Chúng ta có cuộc sống hòa bình, tự do và hạnh phúc như ngày hôm nay là nhờ công lao của các thế hệ đi trước đã bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Bởi vậy, chúng ta cần biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Bài học hôm nay chúng ta sẽ hiểu được điều đó. Vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước và những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn ấy.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận nội dung và đưa ra ý kiến  + Chị Võ Thị Sáu đã có công gì với quê hương, đất nước?  + Hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tấm gương đó?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt:  ***Chị Võ Thị sáu đã cống hiến cả cuộc đời cho cách mạng, cho đất nước. Tấm gương của chị là biểu tượng của thế hệ trẻ về một lòng nồng nàn yêu nước, sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu người Việt Nam.***  **- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát ảnh dưới đây và nêu những đóng góp cho quê hương, đất nước của nhân vật trong ảnh.**  **- Các nhóm thảo luận và đại diện trình bày trước lớp.**    **- GV nhận xét, tuyên dương**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” để kể thêm tên và những đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ...  - GV nêu luật chơi: Bảng chia thành 2 phần, ghi đội 1, đội 2 vào từng phần; chọn 2 đội chơi , mỗi đội từ 3-5 thành viên.  - GV mời các đội bắt đầu chơi.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS xem video bài hát hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu”.  - Cùng trao đổi về nội dung và ý nghĩa bài hát.  + bái hát nói về lòng biết ơn người anh hùng Võ Thị sáu.  + Cảm thấy biết ơn và tự hào về chị Võ Thị Sáu.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin trong SGK và thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày:  + Chị Võ Thị Sáu tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi, trở thành chiến sĩ trinh sát gan dạ,… chị làm rất nhiều việc cho quê hương, đất nước.  + HS chia sẻ theo suy nghĩ (tin yêu, kính phục, biết ơn chị Võ Thị Sáu.  - Đại diện các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát ảnh, thảo luận  + Ảnh 1: Đại tướng Võ Nguyên Giáp được bình chọn là một trong 10 vị tướng giỏi nhất thế giới, là đại tướng đầu tiên của việt nam khi mới 37 tuổi.  + Ảnh 2: Nhạc sĩ Văn Cao tác giả của bài hát “Tiến quân ca” - Quốc ca chính thức của Việt Nam.  + Ảnh 3. Bác sĩ Tôn Thất Tùng, bác sĩ phẫu thuật nổi danh trong lĩnh vực nghiên cứu về gan.  + Ảnh 4: Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ, người mẹ có nhiều con cháu hy sinh trong các cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp.  + Ảnh 5: Giáo sư nhà giáo nhân dân hoàng xuân sinh nữ giáo sư toán học đầu tiên của Việt Nam. Có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học và toán học.  + Ảnh 6: Bà Mai Kiều Liên, Tổng giám đốc công ty sữa Việt Nam Vinamilk Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới một trong những doanh nhân quyền lực nhất Châu Á có đóng góp nổi bật cho nền kinh tế Việt Nam và khu vực.  - Các đội chọn thành viên,lắng nghe luật chơi.  - Các đội tham gia chơi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 10**

**VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

- Lập được dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu để trình chiếu nội dung bài học.

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Yêu cầu HS nhắc lại các cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học ở 2 tiết trước.  - Nhận xét  - Giới thiệu tiết học: Ở tiết Viết, Bài 1, 2, các em đã được tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo như bổ sung chi tiết kể, tả, thêm lời thoại cho nhân vật, thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện... các em có thể lựa chọn một trong những cách này hoặc phối hợp nhiều cách để có một bài văn kể chuyện sáng tạo hấp dẫn, mang đậm dấu ấn cá nhân. Trong tiết học này, HS sẽ được thực hành lập dàn ý cho một đề bài cụ thể. | - 2 – 3 HS trả lời  Các cách kể chuyện sáng tạo đã học ở bài trước:  + Thêm lời kể, lời tả, lời thoại,...  + Thay đổi cách kết thúc của câu chuyện  + Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện.  *-* Lắng nghe |
| Luyện tập | 1. Chuẩn bị.  - Giao việc cho HS:1 HS đọc yêu cầu và 2 đề bài.  - Hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài, sau đó thực hiện các bước:  + Lựa chọn câu chuyện để kể lại  + Nhớ lại câu chuyện đã chọn và các yếu tố liên quan đến câu chuyện (bối cảnh, nhân vật, diễn biến,...).  + Lựa chọn cách kể sáng tạo (sáng tạo thêm chi tiết, thay đổi cách kết thúc, đóng vai kể chuyện).  - Lưu ý HS:  + Nếu lựa chọn cách sáng tạo thêm chi tiết, HS có thể lựa chọn các chi tiết chưa được kể cụ thể trong câu chuyện để sáng tạo thêm. Các em có thể thêm hoặc thay đổi 1 hay một vài chi tiết, nhưng không nên sáng tạo quá nhiều chi tiết khiến bài văn bị dài dòng.  + Nếu lựa chọn thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, em cần suy nghĩ và tưởng tượng để chọn cách viết lại đoạn kết hay viết thêm đoạn kết.  + Nếu lựa chọn cách đóng vai để kể chuyện, HS cần chú ý từ ngữ tự xưng và các chi tiết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.  + HS cũng cần kể câu chuyện theo cách tóm tắt hợp lí, tránh kể toàn bộ như câu chuyện gốc vì không đủ thời gian.  2. Lập dàn ý  - Hướng dẫn HS đọc kĩ gợi ý lập dàn ý trong sách theo từng phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).  - GV nhận xét nhanh một số bài của HS. GV khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.  3. Góp ý và chỉnh sửa.  - Hướng dẫn HS đổi vở với bạn trong nhóm hoặc bàn, đọc thầm phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn trong sách.  - Khen ngợi các HS hoàn thành tốt dàn ý. | - HS đọc thầm các yêu cầu chuẩn bị và gợi ý trong sách.  - HS làm việc theo nhóm. Thực hiện các bước theo hướng dẫn của GV.Từng HS trình bày các ý kiến của mình (đề đã chọn, câu chuyện đã chọn, cách sáng tạo đã chọn) và các ý sáng tạo của mình trong nhóm để nghe góp ý của các bạn.  - Làm việc cá nhân  - HS dựa vào các câu trả lời đã nêu ở phần chuẩn bị, lập dàn ý cho bài làm của mình.  - HS viết dàn ý vào vở hoặc giấy.  - Làm việc trong nhóm:Trao đổi vở, góp ý cho nhau và chỉnh sửa ý theo góp ý. |
| Vận dụng | - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: Chia sẻ với người thân dàn ý bài viết và trao đổi về cách viết những ý sáng tạo trong bài.  - Hướng dẫn HS: khi nói phải rõ ràng, rành mạch. Nói xong phải biết lắng nghe những trao đổi của người thân để có cách viết hay, hấp dẫn.  Lưu ý HS: có thể ghi chép những góp ý hay của người thân vào sổ tay.  - GV nêu câu hỏi: HS thích nhất điều gì trong bài vừa học?  - Chốt lại hôm nay HS đã được:  + Đọc và tìm hiểu văn bản *Tuổi Ngựa*  + Đọc mở rộng câu chuyện viết về thế giới tuổi thơ  + Lập dàn ý bài văn kể chuyện sáng tạo.  - GV dặn dò HS: Về nhà đọc trước bài 4: Bến sông tuổi thơ. | - Đọc yêu cầu vận dụng  - Làm việc cá nhân: Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà.  - Trả lời câu hỏi của GV |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học: Tiết 1**

**THÀNH PHẦN VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số thành phần của đất, trình bày được vai trò của đất với cây trồng.

- Tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu bài học.

- Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

- Thực hiện nhiệm vụ của nhóm; tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở ô li, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi “Tôi được trồng ở đâu?”  Cách chơi: GV đưa ra các bức ảnh có cây trồng để HS đoán xem cây đó được trồng ở đâu. Ai có câu trả lời đúng sẽ được thưởng.  - GV khen thưởng HS trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Cây có thể sống và phát triển trên các loại đất nhưng không thể trồng trên đá. Vậy, trong đất có những thành phần nào giúp cho cây trồng có thể phát triển, các em cùng tìm hiểu ở các hoạt động sau. | - Cả lớp lắng nghe và tham gia trò chơi.  + Ảnh 1: Cây rau cải trồng trên đất trong vườn. (Tự chọn)  + Ảnh 2: Cây phi lao trồng trên đất ngoài bờ biển. (Tự chọn)  + Ảnh 3: Cây ngô trồng trong các khe đất mà không được trồng trên đá (Hình 1 SGK)  - HS nhận thưởng  - HS lắng nghe |
| Khám phá | **1. Trong đất có không khí.**  - GV cho HS thực hiện TN1 để chứng minh trong đất có không khí theo nhóm và ghi vào phiếu thí nghiệm của nhóm lần lượt theo các bước:  + Bước 1: Kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng TN.  + Bước 2: Các nhóm thảo luận viết dự đoán hiện tượng xảy ra ngay sau khi thả đất vào cốc nước.  + Bước 3: Các nhóm tiến hành thả đất vào cốc nước, quan sát hiện tượng xảy ra.  + Bước 4: Kết luận và so sánh với dự đoán ban đầu.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV kết luận: Hiện tượng xảy ra ngay khi thả đất vào cốc nước là có bọt khí nổi lên. TN chứng tỏ trong đất có không khí.  **2. Trong đất có nước**  - GV tổ chức cho HS quan sát video hoặc ảnh minh họa TN ở hình 3 và mô tả TN.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận nêu hiện tượng xảy ra trong TN và cho biết trong đất có những thành phần nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV kết luận: Sau khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những giọt nước nhỏ bám vào thành ống nghiệm. Tthí nghiệm chứng tỏ trong đất có nước.  **3. Trong đất có chất khoáng, mùn và một số thành phần khác.**  - GV cho HS hoạt động cá nhân quan sát hình 4 và đọc thông tin về thành phần của đất.  - GV hỏi:  + Ngoài không khí và nước trong đất còn có những thành phần nào?  + Thành phần nào có nhiều nhất ở trong đất?  - GV kết luận: Trong đất có nước và không khí, chất khoáng, mùn,... | - HS hoạt động nhóm, nhóm trưởng phân công các bạn thực hiện TN1 và ghi vào phiếu.  + HS kiểm tra đồ dùng của nhóm: 1 đĩa ít đất, 1 cốc thủy tinh chứa nước, gang tay.  + Các nhóm đưa dự đoán trước khi làm TN: có bọt nổi lên, cốc nước đục màu hơn lúc đầu, trong nước có tạp chất,...  + Các nhóm tiến hành làm TN: Lưu ý: HS phải quan sát thật nhanh khi mới thả đất vào cốc nước.  + Các nhóm đưa ra kết luận và so sánh với dự đoán ban đầu.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình 3 dựa vào video hoặc tranh ảnh của giáo viên so sánh và nhận xét ống nghiệm ở hình 3a trước khi đun và hiện tượng của ống nghiệm sau khi đun  - HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày  + Trước khi đun ống nghiệm chứa đất không có hiện tượng gì xảy ra.  + Khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những bong bóng nước nhỏ bám vào thành ống.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình 4 và đọc thông tin.  - HS trả lời:  + Ngoài không khí và nước, trong đất còn có chất khoáng, mùn và một số thành phần khác.  (HS có thể kể thành phần của đất là chất dinh dưỡng hoặc các sinh vật, xác sinh vật, lá cây, rễ cây,...)  + Chất khoáng chiếm tỉ lệ nhiều nhất trong đất.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| Luyện tập | - GV tổ chức cho HS trờ chơi “Truyền điện” kể tên các thành phần của đất mà em biết.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS tham gia chơi  + Không khí  + Nước  + Chất khoáng  + Mùn  + Một số thành phần khác  - HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm bạn. |
| Vận dụng | - GV cho HS đọc thông tin “Em có biết?” và chia sẻ thêm các thông tin khác về đất mà các em sưu tầm được.  - GV yêu cầu HS vận dụng những kiến thức đã đọc phần “Em có biết?” để phân biệt, giới thiệu về các loại đất: đất cát, đất thịt, đất sét.  - GV: Ở địa phương em trồng nhiều loại cây nào? Loại đất nào thích hợp để các cây trồng đó sống và phát triển tốt?  - Dặn HS tìm hiểu vai trò của đất đối với cây trồng.  - Nhận xét tiết học | - HS đọc thông tin trong SGK và chia sẻ thêm các thông tin khác sưu tầm được.  - HS giới thiệu về các loại đất  - HS trả lời theo thực tế địa phương. Ví dụ: Trồng lúa trên đất phù sa, trồng phi lao trên đất cát, trồng rau màu trên đất thịt,...  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 21/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Ba (24/9/ 2024)*

**Toán: Tiết 7**

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được phân số thập phân (phân số có mẫu số là 10, 100, 1 000,...).

- Nhận biết được thứ tự cùa các phân số thập phần trên tia số, xác định được phân số thập phân còn thiếu trên tia số.

- Vận dụng được tính chất cơ bàn của phân số để chuyên một số phân số thành phân số thập phân.

*-* Qua thực hành làm bài tập sẽ giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SHS. Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | Trò chơi Nông trại vui vẻ  So sánh các phân số:    - GV nêu cách chơi  - Tổ chức cho HS tham gia  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe  - Tham gia |
| Khám phá | - GV chiếu hình vẽ cho HS quan sát và đọc lời thoại của Nam để nhận ra các phân số chỉ phần đã tô màu của hình và 1 HS nhận xét về mẫu số của các phân số đã cho để dẫn ra câu nói của Mai: các phân số nàu có mẫu số là 10,100,1000….  - GV giới thiệu các phân số: , , là những phân số thập phân  Các phân số ; cũng là những phân số thập phân  - GV cho HS nhận xét mẫu số của các phân số đó để dẫn ra câu nói của Rô bốt  - Gọi HS nhắc lại  - GV nhận xét tuyên dương  *Bài 1*  - GV cho HS nêu yêu cầu rồi làm bài.  - GV có thể gọi 1 - 2 HS nêu cách nhận biết phân số thập phân rồi để HS tự làm bài.  - Khi HS làm bài xong, GV cho HS đổi vở để kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV yêu cẩu HS chữa bài và giải thích kết luận cho từng trường hợp, đặc biệt là trường hợp không phải là phân số thập phân.  *Bài 2*  - Cho HS đọc YC  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và 2 HS đọc lời thoại của Nam và Mai  - Cả lớp nghe GV giới thiệu  - HS nhận xét  - 2 HS nhắc lại: Các phân số thập phân có mẫu số là 10, 100, 1000  - HS nêu  - HS nêu cách nhận biết và làm việc theo HD của GV  - 1 HS chữa bài, các HS khác nhận xét, đặt câu hỏi.  Các phân số là phân số thập phân là  ; ; ; ;  - HS đọc  - Lắng nghe  - Làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  a) ;  b)  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. |
| Luyện tập | *Bài 1*  **-** GV cho HS đọc, suy nghĩ làm nhóm đôi.  - HS trình bày bảng cả lớp nhận xét  - GV cho HS chốt: Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của các phân số đã cho với một số thích hợp để được phân số thập phân có mẫu số là 10; 100; 1 000. | - HS đọc, làm bài  a);  b) ;  c) ;  d) . |
| Vận dụng | *Bài 2*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS rút ra KL: Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của các phân số đã cho với một số thích hợp để được phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000, …  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  = =  = =  = =  = =  - Nhận xét  - HS chia sẻ  - Lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 11 + 12**

**ĐỌC: BẾN SÔNG TUỔI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Bến sông tuổi thơ. Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua tâm trạng, cảm xúc,... Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Bước đâu tóm tắt được văn bản.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước (lòng tự hào và những kỉ niệm đẹp về những hình ảnh, phong cảnh quê hương).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, giấy A5, 4 cái giỏ

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - 2 HS đọc nối tiếp bài Tuổi Ngựa và trả lời 1, 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài  - GV nhận xét  - Cho HS nghe bài hát Bến sông tuổi thơ  - Nêu cảm nhận của em về bài hát  - YC HS quan sát tranh cho biết: Nhìn vào tranh em thấy gì?  - Giới thiệu bài: Quê hương Việt Nam chúng ta thật nhiều cảnh đẹp, phong phú. Mỗi nơi mang vẻ đẹp đặc trưng của từng vùng. Bài đọc “Bến sông tuổi thơ” là câu chuyện các bạn nhỏ đã cùng nhau có những kỉ niệm tuổi thơ gắn liền với quê hương sông nước bình dị, những kỉ niệm sâu sắc với bạn bè, những món ăn đặc sản của vùng quê. Mỗi thứ đều gắn sâu trong kí ức và gom góp nên sự tự hào trong suy nghĩ, tình cảm của bạn nhỏ ấy. | - HS chia sẻ.  - 1– 2 HS nhận xét.  - Lắng nghe  - Chia sẻ  - HS quan sát, miêu tả tranh.  - Lắng nghe giới thiệu |
| Khám phá | 1. Luyện đọc  - GV đọc mẫu (hoặc gọi HS đọc), chú ý tới giọng đọc, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.  - Mời HS chia đoạn  - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - Hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ phát âm sai: lững lờ, con nước, nước ròng, nước lớn, cù lao  - GV hướng dẫn luyện đọc câu  Chiều chiều,/gió từ phía sông thổi về man mác,/những bông hoa bần tim tím nở xoè,/ từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ  Bần: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.  - Luyện đọc nhóm: Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Luyện đọc trước lớp: Mời 1 số HS đọc  - Nhận xét  2. Tìm hiểu bài  - Gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi.  - YC HS thảo luận nhóm trả lời từ câu 1 đến câu 4  - Tổ chức trò chơi Phóng viên  Câu 1. Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?  Câu 2. Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ?  Câu 3. Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?  Câu 4: Bạn nhỏ nhắc đến những đặc sản gì của quê hương? Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê hương mình?  - GV tổng kết từng câu trả lời  Câu 5: Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?  - GV nhận xét, đưa nội dung bài | - HS lắng nghe.  Chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ khi sinh ra... bóng nghiêng nghiêng.  + Đoạn 2: Mỗi chiều... hít hà vì cay.  + Đoạn 3: Những ngày nước ròng... xứ cù lao này.  + Đoạn 4: Trái bần chua... xem như chưa đến.  + Đoạn 5: phần còn lại.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc  - Cá nhân đọc  - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ  - HS thực hiện  - 2- 3 HS đọc  - 5 HS đọc  - Làm việc nhóm  - HS phỏng vấn bạn  - Những hình ảnh của quê hương: dòng sông êm đềm lững lờ con nước, hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng... là những hình ảnh đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ từ khi sinh ra.  - Những hình ảnh: bọn trẻ tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít, lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn, hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quá thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.  - Vẻ đẹp của quê hương hiện lên qua những cây bần nở hoa tím biếc, từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước, món canh chua cá bống sao hay cá bông lau  - Đặc sản của quê hương được bạn nhỏ nhắc đến là trái bần chua, canh chua cá bống sao hay cá bông lau. Chi tiết cho thấy bạn nhỏ rất tự hào về đặc sản của quê hương mình là bạn ấy cho rằng trái bần mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được. Ai đến cù lao quê bạn ấy mà chưa từng thưởng thức món canh chua bần nấu với cá bống sao thì cũng xem như chưa đến.  - HS chia sẻ về hình ảnh yêu thích. |
| Luyện tập | 1. Luyện đọc lại  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản.  + Giáo viên đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.  + Thi đọc diễn cảm trước lớp. Bình chọn người đọc hay nhất.  2. Luyện tập sau văn bản đọc  **-** GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.  Câu 1. Từ “tôi” và “chúng tôi” ở hai đoạn đầu của bài đọc được dùng để chỉ ai? Từ nào chỉ một người, từ nào chỉ nhiều người?  Câu 2.  a. Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các câu được nêu trong sách?  b. Qua những từ ngữ vừa tìm được, em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của nhà văn trong bài “Bến sông tuổi thơ”?  **-** GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe; tìm giọng đọc và các từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS luyện đọc theo cặp.  - 2 – 3 HS thi đọc diễn cảm.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  *-* Từ tôi để chỉ bạn nhỏ, nhân vật chính, người kể lại câu chuyện, từ chúng tôi chỉ nhân vật “tôi” và những người bạn; Từ tôi để chỉ một người, từ chúng tôi để chỉ nhiều người.  - Từ in đậm: rớt, cù lao, con nít, trái  - Từ có nghĩa giống với từ in đậm: rơi, đảo, trẻ con, quả.  - Đáp án c. Nhà văn sử dụng từ ngữ đậm màu sắc Nam Bộ. |
| Vận dụng | - GV có thể tích hợp luyện nói cho HS: Yêu cầu: Hãy chia sẻ cho cả lớp những cảm nhận đáng nhớ nhất của mình về quê hương  em? | - HS nêu được cảm nhận về một di tích, một danh lam thắng cảnh ở chính quê hương em. Biết bộc lộ cảm xúc và ý kiến của bản thân, có những chi tiết, những hình ảnh cụ thể. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lý: Tiết 1**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

**QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt nam, kể tên được một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu Địa lí thông qua việc xác dịnh trên lược đồ hoặc bản đồ vị trí địa lí của Việt Nam; trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nêu ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp về những thông tin liên qua đến vị trí địa lí, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca.

- Phẩm chất yêu nước: Biết tôn trọng Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của nước ta.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động học tập, tìm hiểu về vị trí đia lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bài giảng Power point. Lược đồ vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính Việt Nam.

**2. Học sinh:** SGK, vở,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** | - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và hình 2 trong SGK trang 5.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào hiểu biết cá nhân, chia sẻ những điều HS đã biết về các địa danh này.  - GV đặt câu hỏi gợi ý.  + Cho biết tên hai địa điểm ở hình 1, 2.  + Em biết gì về hai địa điểm này.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV kết luận:  + Hình 1:Cột cờ Lũng Cú ở tỉnh Hà Giang, đây là địa điểm ở cực Bắc của Tổ quốc.  + Hình 2:Mũi Cà Mau, phần lãnh thổ cuối cùng về phía nam của Việt Nam.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào hiểu biết cá nhân, chia sẻ những điều HS đã biết về các địa danh này.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe. |
| **Khám phá** | 1. Tìm hiểu về vị trí địa lí của Việt Nam  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 (SGK trang 5) và quan sát hình 3 (Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021 SGK trang 6).  - GV đặt câu hỏi:  1. Em hãy xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ.  2. Em hãy xác định vị trí của biển và các quốc gia tiếp giáp với phần đất liền của nước ta  3. Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta  - GV yêu cầu HS áp dụng kĩ thuật Khăn trải bàn, mỗi thành viên nhóm suy nghĩ và viết ra góc khăn trải bàn của mình. Nhóm sẽ thảo luận và viết kết quả vào giữa khăn trải bàn.  - GV yêu cầu HS viết kết quả thảo luận trên sơ đồ tư duy.  - Nhận xét  - GV mở rộng thêm:  + Nước ta có những thiên tai nào?  + Kể tên các cây trồng, vật nuôi phổ biến ở nước ta.  - GV giải thích cho HS hiểu về thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của nức ta.  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa (nhiệt độ cao, lượng mưa lớn, chịu ảnh hưởng của gió mùa).  + Rừng nhiệt gió mùa phát triển trên đát phe-ra-lít là cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nước ta.  2. Tìm hiểu lãnh thổ và đơn vị hành chính.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 3 (Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021 SGK trang 6).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để:  + Mô tả hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam. Tìm vị trí hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của nước ta.  + Nêu số lượng đơn vị hành chính nước ta.  + Kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của nước ta.  - Mời đại diện nhóm TB  - Nhận xét  - GV giải thích thêm:  + Vùng đất là toàn bộ phần đất liền được xác định trong phạm vi đường biên giới của nước ta với các nước láng giềng và phần đất nổi của hàng nghìn hòn đảo trên Biển Đông.  + Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng 1 triệu km2, tiếp giáp với vùng biển của các nước Trung Quốc, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây,In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Cam-pu-chia và Thái Lan.  + Vùng trời là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ nước ta, trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới; trên biển là ranh giới phía ngoài của các lãnh hải và không gian các đảo.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc thông tin và quan sát lược đồ.  - HS trả lời câu hỏi.  - Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc Châu Á. Trên đất liền, nước ta tiếp giáp với 3 Quốc gia: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và tiếp giáp với biển.  - Vùng biển nước ta thuộc biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.  - Đối với tự nhiên: Thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiều thiên tai; Đối với HĐSX: Thích hợp phát triển cây trông, vật nuôi của vùng nhiệt đới, Thuận lợi phát triển giao thông vận tải biển; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu  - Thực hiện nhóm  - Một số nhóm báo cáo.  + Bão, lũ lụt, hạn hán .....  + Lúa, ngô, trà, cà phê, cao su, cây ăn quả .....  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin và quan sát hình 3.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS mô tả hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.  + Lãnh thổ Việt Nam gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.  + Vùng đất của nước ta gồm toàn bộ phần đất liền và các đảo, quần đảo trên Biển Đông.  + Phần đất liền của nước ta có dạng hình chữ S, hẹp ngang và trải dài theo chiều bắc – nam.  + Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  - Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta.  - 5 thành phố trực thuộc Trung ương là: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.  - HS lắng nghe. |
| Vận dụng | - GV yêu cầu HS:  + Xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021.  + Việt Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố? Bao nhiêu thành phố trực thuộc Trung ương?  + Vùng đất là gì?  + Vùng biển là gì?  + Vùng trời là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 21/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Tư (25/9/ 2024)*

**Toán: Tiết 8**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính được giá trị của biểu thức.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc.

- Có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu. Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint, bảng nhóm.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1:Thực hiện phép tính: 4 755 + 2 368  Câu 2: Thực hiện phép tính: 9 871 - 685  Câu 3: Thực hiện phép tính: 356 x 2  Câu 4: Thực hiện phép tính: 768 : 4  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: 7 123  + Câu 2: 9 186  + Câu 3: 712  + Câu 4: 192  - HS lắng nghe. |
| Thực hành | Bài 1  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV tổ chức chơi trò chơi ai nhanh ai đúng. Mời học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân: GV hô bắt đầu thì HS sinh nghĩ nhanh và xung phong trả lời, giải thích vì sao bằng nhau. Nếu đúng sẽ được tuyên dương, nếu sai sẽ nhường câu trả lời cho bạn khác.  - GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi và tuyên dương những em nhanh, đúng | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  a)  b)  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi ai nhanh ai đúng.  Khi GV hô bắt đầu thì HS sinh nghĩ nhanh và xung phong trả lời, giải thích vì sao bằng nhau.  483 + 5 109 = 5 109 + 483. Phép cộng có tính chất giao hoán  871 + 500 + 500 = 871 + (500 + 500). Phép cộng có tính chất kết hợp  999 x 45 = 45 x 999. Phép nhân có tính chất giao hoán  2 x 75 + 2 x 25 = 2 x (75 + 25). Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| Vận dụng | Bài 3  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả, tuyên dương.  Bài 4.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Mai mua: 2 gói bim bim hết 18 000đ  + Bim bim cua hơn bim bim mực: 4000 đ  + Tính giá tiền mỗi loại.  - HS làm bài tập vào vở.  Bài giải  Giá tiền gói bim bim mực là:  (18 000 - 4 000) : 2 = 7 000 (đồng)  Giá tiền gói bim bim cua là:  18 000 -7 000 = 11 000 (đồng)  Đáp số: Bim bim mực: 7 000 (đồng)  Bim bim cua: 11 000 (đồng)  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Cách cộng thuận tiện nhất là ta đổi chỗ các số hạng sao cho cộng 2 số với nhau tròn nghìn:  400 + 600 + 100 + 900 + 500 + 500 + 280 + 720 + 300 + 700 + 510 + 490 = 6 000  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

***Rút kinh nghiệm:***

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 13**

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết bài văn kể chuyện sáng tạo theo dàn ý đã lập.

Biết giới thiệu về những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đã đọc, đã nghe; hiểu vả trình bày được tác dụng của những chi tiết tưởng tượng có trong câu chuyện đó. Biết đánh giá và tôn trọng những bạn có câu chuyện hay, có cách giới thiệu hấp dẫn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Biết tôn trọng ý kiến của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Mời 3 HS lần lượt đọc 3 đoạn văn tham khảo trong sách (hoặc cho HS tự đọc thầm).  - YC HS nhận xét nhanh về cách sáng tạo, cách sử dụng từ ngữ trong 3 đoạn văn tham khảo.  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu vào bài | - 3 HS đọc  - HS nêu nhận xét  + Đoạn 1: sáng tạo thêm chi tiết tả bầu trời, sáng tạo thêm lời thoại. Các từ ngữ được dùng rất sinh động, giàu hình ảnh.  + Đoạn 2: thêm chi tiết cho kết thúc của câu chuyện (thay đổi cách kết thúc của câu chuyện).  + Đoạn 3: đóng vai nhân vật cá vàng để kể lại câu chuyện. Các từ ngữ được dùng rất sinh động để tự bộc lộ cảm xúc và tự kể lại các hoạt động của nhân vật cá vàng (tung tăng, bỗng nhiên, bị cuốn phăng, hốt hoảng, bị nhấc bổng lên,...), từ ngữ phỏng đoán cũng được sử dụng khi nói về cảm xúc của nhân vật ông lão (vẻ thất vọng, có lẽ vì). |
| Luyện tập | 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 3, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.  - GV mời 1 HS đọc 2 đề văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu đã viết  - HS đọc lưu ý SGK và xem lại dàn ý đã lập:  + Khi thêm lời kể, tả, thêm lời thoại hoặc thay đổi cách kết thúc của câu chuyện, cần lựa chọn chi tiết sáng tạo hấp dẫn, thú vị và phù hợp với nội dung câu chuyện.  + Khi đóng vai kể chuyện, cần chọn cách xưng hô phù hợp và kể, tả sự việc theo đúng cảm xúc của nhân vật mà em đóng vai.  - HS đọc các đoạn văn trong SGK để tham khảo cách viết.  2. Hỗ trợ HS trong quá trình viết  - Giao việc cho HS: Viết bài theo cấu trúc đã học ở bài Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (Bài 1 và bài 2), và các ý đã lập trên cơ sở dàn ý ở Bài 3.  - Quan sát HS, hỗ trợ HS có những hạn chế về kĩ năng viết.  - Kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài, dự kiến một số bài hay để đọc trước lớp, những bài chưa tốt thì trao đổi, góp ý, hướng dẫn riêng từng em.  3. Chỉnh sửa bài viết  \* Làm việc nhóm:  - HS đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nêu có).  - Chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập của bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn, VD:  + Bố cục bài văn đầy đủ.  + Phần mở đầu giới thiệu được câu chuyện một cách hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc.  + Phần nội dung kể chuyện sáng tạo độc đáo nhưng không làm thay đổi nội dung chính hay ý nghĩa của câu chuyện gốc.  + Trình tự các sự việc trong câu chuyện được kể theo đúng trình tự trong câu chuyện hoặc theo cách sáng tạo của người viết, đảm bảo được logic.  + Đối với bài văn lựa chọn cách sáng tạo chi tiết, các chi tiết được lựa chọn để kể sáng tạo là các chi tiết chưa được kể cụ thể, hoặc các chi tiết có thể khai thác thêm cho sinh động hơn. Đối với bài văn lựa chọn cách thay đổi cách kết thúc, cách kết thúc mới cần phải phù hợp với diễn biến câu chuyện. Đối với bài văn lựa chọn cách đóng vai kể chuyện, cần lựa chọn ngôi kể và các từ ngữ dùng để xưng hô phù hợp với vai của nhân vật và nêu được tình cảm, cảm xúc,... của nhân vật. Cách kể sáng tạo trong bài văn cần tự nhiên để tạo sự hấp dẫn.  + Cách dùng từ, viết câu độc đáo, ấn tượng,...  \* Làm việc chung cả lớp:  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bài viết đúng yêu cầu và hay, sinh động. | - 1 HS đọc 2 đề bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc  - HS làm việc cá nhân tự đọc SGK  - Viết bài văn hoàn chỉnh  - Tự đọc lại bài của mình để rà soát và sửa lỗi.  - Chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn.    - 1 số HS đọc bài  - Lắng nghe |
| Vận dụng | - GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: Em hãy chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về cách viết bài văn sáng tạo cho câu chuyện.  - GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của mình  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học: Tiết 2**

**THÀNH PHẦN VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số thành phần của đất, trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

- Tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

- Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

- Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, tranh ảnh sưu tầm hoặc vật thể về các loại đất và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV tổ chức trò chơi “Mở mảnh ghép”  Cách chơi  - GV đưa ra các câu hỏi để HS trả lời. Ai có câu trả lời đúng sẽ mở được một mảnh ghép. Mở hết 4 mảnh ghép sẽ xuất hiện một bức ảnh cây mọc trên đất.  - GV khen ngợi HS tham gia chơi.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Cây có thể sống và phát triển nhờ các thành phần của đất, Vậy đất có vai trò như thế nào đối với cây trồng? | - Cả lớp lắng nghe và tham gia trò chơi.  - HS trả lời 4 câu hỏi để mở 4 mảnh ghép.  + Câu 1: Trong đất có những thành phần nào?  + Câu 2:Thành phần nào có trong đất nhiều nhất?  + Câu 3: Mùn được hình thành từ đâu?  + Câu 4: Kể tên một số loại đất mà em biết?  - HS lắng nghe. |
| Khám phá | **\* Vai trò của đất đối với cây trồng.**  - GV gọi 1 HS đọc không thông tin.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát bộ rễ cây và thông tin ở hình 6 trả lời 2 câu hỏi SGK:  + Câu 1: Rễ cây lấy những gì từ đất?  + Câu 2: Vì sao cây có thể đứng vững không bị đổ?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV kết luận: Rễ cây lấy chất khoáng, mùn, nước, không khí giúp cho cây sống và phát triển tốt giữ cho cây đứng vững.  - Mở rộng: GV gọi 1 HS đọc thông tin phần “Em có biết” để biết thêm các loại đất khác nhau  **- Liên hệ: Địa phương em chủ yếu có đất loại nào? Kể tên một số loại cây thích hợp trồng ở loại đất đó.** | - 1 HS đọc thông tin.  - HS hoạt động nhóm, chú ý quan sát đến bộ rễ cây và thông tin gợi ý trong ảnh để phát hiện được kiến thức.  + Câu 1: Rễ là bộ phận chủ yếu hút chất dinh dữơng (chất khoáng, mùn), nước và không khí có trong đất.  + Câu 2: Vì Rễ có vai trò bám vào lòng đất giúp cây đứng vững hơn, cố định cây ở vị trí ban đầu không bị đổ ngã.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc cả lớp lắng nghe.  - 1 vài HS kể. |
| Luyện tập | \* Vai trò của đất với cây trồng  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm trình bày vai trò của đất với cây trồng dựa vào nội dung hình 6.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi HS trình bày đúng.  - GV cho HS xem video về vai trò của đất đối với cây trồng.  https://youtu.be/zXxIa9TuN8c.  - GV kết luận: vai trò của đất đối với cây trồng cung cấp nước không khí chất dinh dữơng cho cây và giữ cho cây đứng vững.  **\*** Hoạt động làm thay đổi thành phần đất và tác dụng của nó.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 quan sát việc làm của máy móc và con người trong 2 bức tranh hình 9 và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập.  - GV Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng tranh.  \* Hoạt động làm tăng vai trò của đất đối với cây trồng.  **-** GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân kể thêm hoạt động làm tăng vai trò của đất đối với cây trồng mà em biết.  - GV kết luận:Các hoạt động của con người đã làm thay đổi các thành phần của đất và có tác động đến chất lượng của đất đối với cây trồng.  - GV cho HS đọc thông tin phần “Em có biết” để biết thêm thông tin về nông nghiệp thông minh và bền vững. | - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS xem video.  - HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  + Hoạt động hành 9a làm thay đổi thành phần không khí trong đất, giúp đất tơi xốp hơn và tăng không khí trong đất.  + Hoạt động hành 9b làm thay đổi chất dinh dưỡng làm tăng chất khoáng và mùn cho đất, giúp cây trồng có thể sống và phát triển.  - HS lắng nghe.  - 1 vài HS kể theo hiểu biết thực tế và thông tin đã sưu tầm: bón phân, vun xới đất, xây dựng hệ thống dẫn nước tưới cho cây trồng, ủ rơm rạ và rau củ dưới đất, tạo rãnh thoát nước,...  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc cả lớp lắng nghe |
| Vận dụng | - Nhận xét tiết học  - Dặn dò:  + Thực hiện xới đất và vun đất vào gốc cho cây trồng trong gia đình,  + Tìm hiểu thông tin cho bài 2: ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện ở nhà.  - HS tìm hiểu bài sau. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí: Tiết 2**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH,**

**QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

- Tích cực, chủ động tìm kiếm thông tin hoàn thành yêu cầu của bài.

- Học sinh trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Yêu quê hương, yêu đất nước. Tự hào là con người Việt Nam.

*\* ĐĐBH:* Bài 5: Nước không được chia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: SGK, hình ảnh và thông tin về Quốc kì, Quốc huy.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, Sách Đạo đức Bác Hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Luyện tập**  **4. Vận dụng** | - GV yêu cầu chỉ bản đồ vị trí địa lí phần đất liền Việt Nam  ? Thủ đô của nước Việt Nam là ?  ? Quốc khánh nước Việt Nam là ngày nào ? Mọi người thường treo gì trong ngày Quốc khánh?  *GV:* Mỗi quốc gia đều có quốc kì, quốc ca của mình. Bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của dân tộc.  **\* Tìm hiểu Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca nước CHXHCN Việt Nam**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin.  ? Mô tả và nêu ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của đất nước ta?  - GV nhận xét, đưa kết luận trong SGK.  ? Các em có biết người vẽ quốc kì là ai không?  ? Bạn nào biết người vẽ Quốc huy là ai không?  ? Em có biết những ngày lễ lớn nào nước ta quy định treo Quốc kì trong cả nước không?  ? Chúng ta thường hát Quốc ca vào những lúc nào?  - GV cho HS hát bài Quốc ca.  - GV giới thiệu thêm lời 2 của bài Quốc ca để HS biết.  *GV:* Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca là biểu trưng cho một nước. Con người Việt Nam tự hào về truyền thống của dân tộc và yêu quê hương, tổ quốc mình.  **b. ĐĐBH**: **Nước không được chia**.  - Yêu cầu HS đọc truyện.  ? Khi đất nước thống nhất nhân dân ta sống cuộc sống như thế nào?  ? Khi được sống trong hòa bình tự do ngày nay em cần làm gì để giữ gìn nền hòa bình này?  ? Qua bài học này em đã học được những gì?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ:  + *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về việc sử dụng Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hoặc tại nơi em sống.*  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu và chuẩn bị để chia sẻ ở giờ học tiếp theo.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Nhắc HS về nhà tìm hiểu thêm về đất nước Việt Nam và xem trước bài sau. | - HS thực hiện.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc thông tin.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - HS các nhóm có quyền đặt thêm câu hỏi.  - Người vẽ quốc kì là Nguyễn Hữu Tiến.  - Người vẽ là họa sĩ Bùi Trang Chước, người chỉnh sửa là họa sĩ Trần Văn Cẩn.  - Quốc khánh, ngày Tết.  - Các buổi chào cờ, những sự kiện lớn.  - HS hát bài Quốc ca.  - Lắng nghe  - 2 HS đọc truyện  - HS làm cá nhân  - Nhân dân ta không phải chịu nỗi đau chia cắt, không đổ máu vì chiến tranh; đời sống nhân dân trở nên ấm no, hạnh phúc hơn.  **-** HS nêu những việc cần làm.  - HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ. |

**PHIẾU BÀI TẬP**

1. Đánh dấu x vào ô trống vào ô thích hợp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đ** | **S** |
| 1 | Đồng chí Lê Nhật Tụng được dự Đại hội Chiến sĩ thi đua vì có chiến công đặc biệt xuất sắc. | x |  |
| 2 | Bác Hồ tiếp các chiến sĩ trong không khí trang trọng, nghiêm túc. |  | x |
| 3 | Khi chia tay, Bác đã dặn các chiến sĩ: “Nước thì nhất định không được chia!”. | x |  |
| 4 | Lời dặn của Bác đã nhắn nhủ, động viên và khẳng định quyết tâm thống nhất đất nước. | x |  |

2. Bác Hồ dành nhiều thời gian để tiếp và thăm hỏi các chiến sĩ giải phóng chứng tỏ điều gì?(chứng tỏ tình yêu, sự trân trọng của Bác với những đóng góp của chiến sĩ giải phóng; của nhân dân Việt Nam)

3.Theo em việc nhắc lại lời dặn dò của Bác ở cuối truyện nhằm nhấn mạnh điều gì?(nhằm khẳng định mong muốn quyết tâm đấu tranh thống nhất đất nước)

**1. Quốc huy:** Năm 1951, cuộc thi sáng tác mẫu Quốc huy đã được phát động và đã thu hút đông đảo họa sĩ trên cả nước tham gia. Trong đó, họa sĩ Bùi Trang Chước đã có 112 bản vẽ phác thảo và chi tiết. 15 bản vẽ của ông đã được Ban mỹ thuật chọn gửi Bộ Tuyên Truyền để trình lên Chính phủ. Ngày 14 tháng 1 năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh 254-SL về việc ban bố mẫu quốc huy của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 1976, khi đất nước thống nhất, mẫu Quốc huy được sửa đổi phần quốc hiệu “ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”

**2. Quốc kì:** Tháng 7/1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp mở rộng thông qua đề cương khởi nghĩa, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai mô tả lại một số lá Quốc kỳ của các nước. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã giao cho đồng chí Nguyễn Hữu Tiến vẽ mẫu một lá cờ cách mạng để dùng cho cuộc khởi nghĩa sắp tới. Từ khi nhận nhiệm vụ vẽ mẫu cờ khởi nghĩa, Nguyễn Hữu Tiến đinh ninh: Cờ cách mạng phải biểu hiện được ý chí cách mạng. Cờ cách mạng là phải đi tiên phong, phải cuốn trong gió, phải mang hồn thiêng liêng sông núi, xốc tới, lôi cuốn mọi người đi (…). Cho đến một đêm, sức nghĩ trong ông bừng sáng, Nguyễn Hữu Tiến khai bút và ngọn cờ đỏ sao vàng hiện ra. Mẫu cờ đã được Xứ ủy Nam Kỳ nhất trí và xuất hiện lần đầu tiên trong khởi nghĩa Nam Kỳ ngày 23 tháng 11 năm 1940.  Tại Hội nghị Tân Trào chuẩn bị Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, Quốc dân đại hội đã nhất trí chọn lá cờ của Nguyễn Hữu Tiến làm Quốc kỳ của đất nước Việt Nam độc lập.

**3. Quốc ca:** là bài hát “Tiến quân ca” do nhạc sĩ Nguyễn Văn Cao sáng tác. Ngày 13/8/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh chính thức duyệt bài hát này trong 3 bài hát trình lên thành Quốc ca. Năm 1946, Quốc hội khóa I quyết định chọn bài “Tiến quân ca” làm Quốc ca.

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 23/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Năm (26/9/ 2024)*

**Toán: Tiết 9**

**BÀI 5: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.

- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến phân số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân phân số.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Khởi động qua trò chơi Ai nhanh hơn  - Cách chơi: GV đưa ra 5 phép tính cộng trừ PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.  VD: , …  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| Luyện tập | Bài 1  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào?  -  Muốn thực hiện phép chia hai phân số, ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2  - Mời HS đọc YC  - YC HS thảo luận làm bài vào bảng phụ  - Mời 1 nhóm TB  - GV nhận xét, bổ sung  - Củng cố: rèn kĩ năng tính cạnh hình vuông và diện tích hình vuông.  Bài 3  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS nhóm hoạt động nhóm.  - Mời 2 nhóm báo cáo  - GV cùng các nhóm khác nhận xét  - Nếu biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia thì ta thực hiện như thế nào?  - Nếu biểu thức chứa dấu ngoặc thì ta thực hiện như thế nào?  Bài 4  *-* GV cho HS đọc đề, tìm hiểu đề bài  - YC HS làm vào vở.  - GV thu bài, đánh giá kết quả, tuyên dương.  - Nhắc lại cách tính diện tích hình chữ nhật | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm bốn:  = =  = = =  = =  = = =  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.  - Lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.  - 1 HS đọc  - Làm bài theo nhóm 4  - Đại diện TB, các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi  a. Độ dài cạnh của tấm biển quảng cáo đó là: 18 : 4 = = ( m)  b. Diện tích của tấm biển quảng cáo đó là:  = (m2)    - 1 HS đọc  - Làm việc nhóm đôi  - HS trình bày  a) : 3 = = =  b)= = =  - Thực hiện từ trái sang phải.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước  - HS đọc đề bài, HS suy nghĩ phân tích  - Làm vở cá nhân  Bài giải:  Diện tích tấm kính hình chữ nhật đó là:  = (m2) = (m2) Diện tích mỗi phần tấm kính làm mặt bàn là:  = (m2)  Đáp số: (m2)  - HS nhắc lại |
| Vận dụng | Bài 5  - Thi trả lời đúng, nhanh.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,… của em trong 1 ngày bằng các PS.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị bài học sau | - HS đọc đề tham gia thi đua trả lời nhanh  =  =  - HS chia sẻ |

***Rút kinh nghiệm:***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Tiết 14**

**NÓI VÀ NGHE: NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết trao đổi ý kiến về những chi tiết thú vị có trong câu chuyện mà mình yêu thích. Biết đánh giá và tôn trọng những bạn kể được câu chuyện thú vị với những chi tiết thú vị, những bạn có cách trình bày hấp dẫn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Nâng cao hứng thú đọc sách, ý thức tự đọc, tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh ảnh, video, sách truyện,... minh họa những câu chuyện lí thú

**2. Học sinh:** SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Đưa ra hình ảnh Hội thi Kể chuyện theo sách và hỏi: bức ảnh này nói đến hội thi nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: “Theo em, để đoạt giải cao, các bạn nhỏ phải thể hiện kĩ năng kể chuyện như thế nào?  - Gọi 1 – 2 đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét và chốt ý, dẫn vào bài: Để kể chuyện hay, cần rất nhiều kĩ năng, trong đó, quan trọng nhất phải là kể sao cho nội dung thực sự hấp dẫn, phải tập trung kể về các chi tiết, sự việc chính, thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta biết chi tiết thú vị trong câu chuyện gồm những gì, biết trao đổi với các bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện mà mình yêu thích. | - Quan sát hình ảnh và trả lời: Đây là những bức ảnh trong Hội thi Kể chuyện theo sách.  - Thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: giọng kể truyền cảm, phù hợp; nội dung kể phong phú, hấp dẫn; có phương tiện minh họa sinh động; kết hợp điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt, nét mặt,...  - 1 – 2 đại diện nhóm trình bày.  - Lắng nghe |
| Khám phá  Luyện tập | 1. Chuẩn bị  - GV mời học sinh đọc yêu cầu  - Hướng dẫn HS:  + Nhớ lại những câu chuyện thú vị đã đọc, đã nghe; được nhiều người yêu thích. (Truyện cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, khoa học viễn tưởng,... chính là những câu chuyện thú vị.)  + Cá nhân lựa chọn và nhớ lại câu chuyện mà mình yêu thích.  - Trình chiếu sơ đồ gợi ý về chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Gọi 1 – 2 HS trình bày về chi tiết thú vị trong câu chuyện  + Bối cảnh câu chuyện: tình huống độc đáo, không gian thơ mộng, thời gian cô tích,...  + Nhân vật trong câu chuyện: ngoại hình khác thường, có phép biên hoá, tài năng đặc biệt,...  + Sự việc trong câu chuyện: sự việc bất ngờ, kì lạ, cuôn hút, hài hước,.,.  - Yêu cầu HS ghi chép những ý kiến dự định phát biểu  - Quan sát HS làm việc. Nhận xét, đánh giá ý thức và kết quả chuẩn bị của HS. Khen ngợi HS nghiêm túc và tích cực.  2. Thảo luận  - Gọi 1 – 2 HS đọc lại yêu cầu của bài học.  - Hướng dẫn HS thảo luận: Thảo luận theo lớp.  + Người điều hành nêu lại nội dung thảo luận: Thảo luận về những chi tiết thú vị trong câu chuyện bạn yêu thích.  + Từng thành viên nêu ý kiến đã chuẩn bị. Giới thiệu tên, nội dung chính của câu chuyện; Chia sẻ những chi tiết thú vị có trong câu chuyện; Có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về những chi tiết thú vị trong câu chuyện,...  + Người điều hành tổng hợp các ý kiến và rút kinh nghiệm về buổi thảo luận.  3. Đánh giá  - Tổ chức cho HS bình chọn người kể được nhiều chi tiết thú vị nhất, người trình bày ý kiến hấp dẫn nhất, người tham gia thảo luận tích cực nhất,...  Đánh giá kết quả thảo luận của HS; giới thiệu thêm một vài câu chuyện thú vị khác (hay cuốn sách có nhiều câu chuyện thú vị) để HS cùng biết và hứng thú tìm đọc. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Làm việc cá nhân  + Nhớ lại những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, khoa học viễn tưởng,... chứa đựng nhiều điều thú vị.  + Nhớ lại câu chuyện mà mình yêu thích: tên câu chuyện, tác giả câu chuyện (nếu có), nội dung chính của câu chuyện,...  + Liệt kê các chi tiết thú vị trong câu chuyện  - Sử dụng vở nháp, liệt kê các chi tiết thú vị có trong câu chuyện em yêu thích.  - Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.  - HS đọc  + 1 HS điều hành chung, nêu nội dung thảo luận  + Một số thành viên nêu ý kiến đã chuẩn bị.  + Lớp nhận xét.  - Bình chọn  - Ghi nhớ những câu chuyện/ những cuốn sách thú vị mà GV đã giới thiệu để tìm đọc. |
| Vận dụng | GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu vận dụng: Chia sẻ với người thân về những điều thú vị trong câu chuyện em yêu thích.  + Nhớ lại câu chuyện em đã giới thiệu với các bạn trong lớp.  + Kể lại với người thân về những chi tiết thú vị trong câu chuyện đó.  + Lắng nghe góp ý của người thân về những điều em đã chia sẻ.  - GV nêu câu hỏi: HS thích nhất điều gì trong bài vừa học?  - Qua bài 4 các em đã được:  + Đọc – hiểu: Bến sông tuổi thơ  + Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo  + Nói và nghe: Thảo luận về những chi tiết thú vị trong câu chuyện em yêu thích  - Hỏi HS còn băn khoăn, thắc mắc về nội dung nào của Bài 1.  - Nhận xét kết quả học tập của HS.  - Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 5 – *Tiếng hạt nảy m*ầm. | - Lắng nghe, ghi nhớ  - HS chia sẻ  - Tổng kết nội dung bài học  - Chia sẻ  - Lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm:***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học: Tiết 3**

**Ô NHIỄM XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được nguyên tắc, tác hại của ô nhiễm xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm xói mòn đất.

- Đề xuất thực hiện được biện làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện

- Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, thực hiện bảo vệ môi trường đất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phiếu học tập, bảng phụ

**2. Học sinh**: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| Khởi động | - Giáo viên tổ chức chơi Tìm Chìa Khóa Vàng  - Cách chơi: Giáo viên đưa bảng ô chữ và yêu cầu học sinh Tìm các chữ các từ có nghĩa trong bảng mỗi từ một chìa khóa vàng ai có câu trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được thưởng một chiếc chìa khóa vàng sau khi tìm được bốn chìa khóa vàng sẽ mở ra được kho báu là nội dung của bài học  - Giáo viên nhận xét khen thưởng học sinh tham gia chơi  - Giáo viên đưa bốn chìa khóa đã tìm để tìm được để giới thiệu nội dung bài học | - HS nghe hướng dẫn cách chơi và quan sát bằng ô chữ.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | X | O | I | M | O | N | | A | S | B | Q | N | T | | Đ | K | A | T | H | S | | A | E | O | S | I | X | | T | Y | V | X | E | K | | D | U | E | V | M | T |   - 4 từ khóa cần tìm : ô nhiễm, xói mòn , bảo vệ, đất  HS lắng nghe,  HS nghe và ghi vở |
| Khám phá | 1. Nguyên nhân tác hại và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  \* Các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  - Giáo viên gọi một học sinh đọc khung thông tin.  - Quan sát hình 1 thảo luận và cho biết các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt: Ô nhiễm đất có thể do con người hoặc do các hiện tượng tự nhiên gây ra nhất định ô nhiễm chứa các chất thải nguy hại gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống sinh vật và sức khỏe của con người.  \* Thực tế tác hại của ô nhiễm đất đối với thực vật, động vật và con người.  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và từ thực tế cho biết tác hại của ô nhiễm môi trường đất đối với thực vật động vật và sức khỏe con người.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt: Ô nhiễm đất gây tác hại đến thực vật, động vật và sức khỏe của con người.  \* Nêu các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  - GV mời HS quan sát hình 3 và thảo luận nhóm để xác định các biện pháp chống ô nhiễm đất. Đồng thời nêu thêm một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất ( khuyến khích học sinh kể thêm càng nhiều càng tốt)  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt: Chúng ta cần những biện pháp cụ thể và hiệu quả để phòng chống ô nhiễm đất | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, quan sát hình 1 và thảo luận xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm đất và báo cáo trước lớp:  + Hình 1a: Đưa quá nhiều lượng rác thải sinh hoạt ra môi trường.  + Hình 1b: Hiện tượng núi lửa phun trào dung nham làm đất bị khô cứng, khó trồng trọt.  + Hình 1c: Nước chưa qua xử lí thải trực tiếp ra môi trường đất.  Hình 1d: Sử dụng dư thừa thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật.  + Nguyên nhân do con người gây ra: không xử lí rác và nước trước khi thải ra môi trường, sử dụng dư thừa thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật (hình 1a, 1c, 1d)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung cả lớp, quan sát hình 2, cho biết: Đất bị ô nhiễm ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm, gây tác hại đối với thực vật (cây trồng chậm lớn, chất lượng sản phẩm giảm); động vật (mắc các bệnh ngoài da, rời nơi ở hiện tại đến nơi khác để sinh sống làm gián đoạn chuỗi thức ăn); con người (có thể mắc các bệnh như ung thư, bệnh mãn tính, nhiễm độc gan và một số bệnh khác,...).  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4  - Các nhóm trình bày:  + Hình 3a: Tái chế thuế liệu để làm giảm chất thải ra môi trường  + Hình 3b: Hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu thuốc bảo vệ thực vật.  + Hình 3c: Xử lý chất thải tốt nghiệp trước khi đưa ra môi trường  + Hình 3d: Ngăn chặn xâm nhập mặn ở các vùng đất ven biển.  + Một số biện pháp khác: Sử dụng sản phẩm sinh học như túi ni lông, túi màng bọc thực phẩm có thể phân hủy; rửa đất ở những vùng có ô nhiễm mặn...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| Luyện tập | - GV mời HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp làm việc cá nhân. Suy nghĩ và nêu những việc làm đã và đang gây ô nhiễm môi trường đất ở gia đình và địa phương.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, chốt: Chúng ta cần tránh các việc làm gây ô nhiễm môi trường đất ở gia đình và địa phương.  \* Vì sao phải phân loại rác thải sinh hoạt.  - Giáo viên nêu vấn đề: các nhóm cùng thảo luận: Vì sao phải phân loại rác thải sinh hoạt khuyến khích học sinh đưa ra những lập luận ý kiến của mình để làm rõ vấn đề.  - Giáo viên chốt kiến thức: Chúng ta phân loại và xử lý rác thải cho hợp lý để bảo vệ môi trường đất | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc cá nhân, HS ghi những việc làm đã và đang gây ô nhiễm môi trường đất ở gia đình và địa phương vào vở và nêu trước lớp:  Ví dụ: Địa phương có khu công nghiệp chất thải rắn hoặc nước thải chưa xử lý ra môi trường…  - Học sinh lắng nghe, góp ý, bổ sung  - Phân loại rác thải sinh hoạt để có thể dễ dàng vận chuyển, tái chế; góp phần giảm lượng các rác thải ra môi trường nâng cao ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường.  - Học sinh nghe và thực hiện |
| Vận dụng | - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm một số tài liệu về cách chống xói mòn đất.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe đề về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

***Rút kinh nghiệm:***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và địa lí: Tiết 3**

**THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Khai thác lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về các thành phần tự nhiên; xác định dược trên lược đồ một số đối tượng địa lí như địa hình, sông, khoáng sản,...

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên, có trách nhiệm với môi trường sống và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên, phòng, chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ, hình ảnh, video

**2. Học sinh**: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV cho HS nghe ca khúc “Việt Nam quê hương tôi” (Nhạc sĩ: Đỗ Nhuận) và yêu cầu: Nêu các chi tiết trong bài hát đề cập đến thiên nhiên Việt Nam.  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  + Mặt biển xanh xa tít chân trời.  + Buồm vươn cánh vượt sóng ra ngoài khơi.  + Rừng dừa xanh xa tít chân trời.  + Mía ngọt chè xanh bông trắng lưng đồi.  + Đồng xanh lúa dập dờn biển cả.  + Đồng xanh lúa thẳng cánh bay cò bay.  + Xanh xanh luỹ tre.  + Suối đổ về sông qua những nương chè.  + Dòng sông cuốn rộn về biển cả.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Chúng ta vừa tìm hiểu về một bài hát ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên. Để tìm hiểu sâu hơn về thiên nhiên Tổ quốc, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: Bài 2 – Thiên nhiên Việt Nam. | - HS quan lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| Khám phá | 1. Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản  a. Tìm hiểu về địa hình Việt Nam.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình 1 SGK tr. 10 làm việc với lược đồ và thực hiện theo cá nhân nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên lược đồ các khu vực đồi núi và các khu vực đồng bằng ở nước ta.  + Cho biết dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích.  + Khu vực miền núi tập trung ở những đâu?  + Các dãy núi có hướng như thế nào?  + Kể tên những đồng bằng lớn.  + Kể tên một số dãy núi.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng  - GV chốt kiến thức:  + Trên phần đất liền của nước ta, đồi núi chiếm ¾ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp.  + Các dãy núi có hướng chính là tây bắc – đông nam và vòng cung.  + Đồng bằng chiếm ¼ diện tích lãnh thổ, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng.  - GV chia lớp thành các cặp và yêu cầu: Tìm hiểu về thuận lợi và khó khăn của dạng địa hình đồi núi và đồng bằng.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Dạng  địa hình | Địa hình đồi núi | Địa hình đồng bằng | | Thuận lợi | Thuận lợi phát triển khai thác khoáng sản, thủy điện, chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò), trồng cây công nghiệp,... | Thuận lợi phát triển nhiều ngành kinh tế, dân cư đông đúc. | | Khó khăn | Địa hình hiểm trở nên giao thông khó khăn, dân cư thưa thớt. | Chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, ngập lụt, xâm nhập mặn... |   - GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về thiên tai, thủy điện và khai thác khoáng sản.  - GV cho HS xem video về xây dựng thủy điện đầu tiên của nước ta.  b. Tìm hiểu về khoáng sản Việt Nam  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr. 10 – 11.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Kể tên và xác định trên lược đồ một số khoáng sản ở nước ta.  + Nêu vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế đất nước.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nêu câu hỏi gợi mở:  + Quặng than, dầu khí ở nước ta được sử dụng vào những mục đích gì?  + Quặng sắt được phục vụ cho ngành sản xuất nào?  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:  + Một số khoáng sản ở nước ta: Việt Nam có nguồn khoáng sản phong phú với nhiều loại. Một số loại có trữ lượng lớn như than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, bô-xít...  + Vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế đất nước: Được khai thác làm nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp như than, dầu mỏ, khí tự nhiên phục vụ sản xuất nhiệt điện, hóa dầu, sản xuất hóa chất, phân đạm; quặng bô-xít được khai thác để sản xuất kim loại; Một phần được xuất khẩu.  - GV mở rộng: Chúng ta phải khai thác và sử dụng khoáng sản như thế nào?  - GV cho học sinh đọc phần em có biết | - HS chia thành các nhóm và thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.  - HS trình bày trước lớp.  + Khu vực đồi núi ở nước ta: Vùng Tây bắc và Đông Bắc, Tây Nguyên.  + Khu vực đồng bằng ở nước ta: Đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng Duyên Hải miền Trung, Đồng bằng Sông Cửu Long.  + Dạng địa hình nào chiếm phần lớn diện tích là đồi núi thấp.  + Các dãy núi có hướng Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung.  + Đồng bằng lớn như: Đồng bằng Sông Hồng, đồng bằng Sông Cửu Long.  + Một số dãy núi: Dãy Trường Sơn, dãy Hoàng Liên Sơn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS làm việc cá nhân.  - HS làm nhiệm vụ.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm.  - HS đọc |
| Vận dụng | - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “nhổ cà rốt”.  Câu 1: Vùng đồi núi nước ta chiếm khoảng mấy phần diện tích đất liền?  Câu 2: Vùng biển nước ta thuộc Biển?  Câu 3: Tỉnh nào của nước ta có nhiều mỏ than nhất?  Câu 4: Vì sao phải khai thác khoáng sản hợp lí, sử dụng tiết kiệm?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và tham gia trò chơi.  - 3/4  - 1/4  - Quảng Ninh  - Tránh lãng phí, bảo vệ môi trường,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 25/9/2024*

*Ngày soạn: Thứ Sáu (27/9/ 2024)*

**KHOA HỌC**

**BÀI 1: VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Năng lực công nghệ: Nhận thức công nghệ trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống hàng ngày.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số sản phẩm công nghệ và vai trò của nó ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của sản phẩm công nghệ vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích các sản phẩm công nghệ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sính:** SGK Công nghệ, VBT Công nghệ 5, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh mở đầu trong SGK (trang 6).  + GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động đóng vai theo nhóm đôi hỏi đáp về tác dụng của một sản phẩm công nghệ trong đời sống.  - GV mời một số nhóm trình bày  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Con người sử dụng các sản phẩm công nghệ dể phục vụ cho đời sống của mình thuận tiện và tốt hơn. Mõi sản phẩm công nghệ có vai trò khác nhau, đáp ứng những nhu cầu khác nhau của con người. Hôm nay, lớp chúng mình  sẽ cùng nhau đến với bài học “Vai trò của công nghệ”. | - Cả lớp quan sát tranh.  - HS1: Nêu tên một sản phẩm công nghệ.  - HS2: Nêu cách con người sử dụng sản phẩm công nghệ đó.  - HS trả lời:  + Xe máy, ô tô: giúp con người di chuyển nhanh chóng.  + Tủ lạnh: để bảo quản thức ăn.  + Điện thoại: giúp con người liên lạc với nhau,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | - **Kĩ thuật dạy học:** Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não, kỹ thuật giao nhiệm vụ.  **Hoạt động khám phá 1.**  - GV yêu cầu HS quan sát các sảm phẩm công nghệ trong hình 1 và cho biết chúng có vai trò như thế nào trong đời sống.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2.**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị 3 chiếc giỏ ghi tên như sau:  + Đáp ứng nhu cầu ăn ở, đi lại, giải trí của con người.  + Giúp tăng năng suất lao động.  + Giúp cải thiện môi trường.  - GV hướng dẫn HS:  + Các nhóm thảo luận và sắp xếp các thẻ tên sản phẩm công nghệ đã tìm hiểu ở hoạt động khám phá 1 vào 3 chiếc giỏ sao cho vai trò của mỗi sản phẩm công nghệ phù hợp với tên chiếc giỏ đó.  + Viết thêm một số sản phẩm công nghệ khác rồi sắp xếp vào các giỏ theo đúng vai trò của sản phẩm.  + Mỗi thẻ tên sản phẩm công nghệ trong hình 1 để đúng giỏ được tính 1 sao.  + Mỗi thẻ tên sản phẩm công nghệ khác với các sản phẩm trong hình 1 để đúng giỏ được tính 2 sao.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  ***Sản phẩm công nghệ có vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Chúng góp phần mang lại sự tiện nghi, đáp ứng các nhu cầu đa dạng của con người. Nhờ sử dụng sản phẩm công nghệ, năng suất lao động được nâng cao. Ngoài ra, sản phẩm công nghệ còn giúp xử lí các vấn đề môi trường, tạo ra môi trường sống trong lành và thuận tiện cho con người.*** | - HS quan sát tranh, thảo luận và nêu vai trò của sản phẩm đó trong đời sống.  a. Vai trò xe đạp: giúp con người di chuyển nhanh hơn.  b. Vai trò tủ lạnh: giúp bảo quản thức ăn.  c. Vai trò máy cày: giúp con người tăng năng suất lao động.  d. Vai trò máy tính điện tử: giúp con người học tập, làm việc và lưu trữ thông tin.  e. Vai trò máy đóng nút chai: giúp con người đóng chai nhiều, nhanh, tăng năng suất.  g. Vai trò hoa và cây cảnh: trang trí, làm đẹp không gian.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.  - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Thực hành - Luyện tập** | **Hoạt động trò chơi: *“Hiểu ý đồng đội”***  - GV tổ chức trò chơi “Hiểu ý đồng đội”.  - Luật chơi:  + Ba đội tham gia trò chơi tương ứng với ba nhóm vai trò đã nêu trong hoạt động khám khá. Mỗi đội khoảng 3 HS:  + HS1: Đứng cuối hàng, nghĩ ra tên một sản phẩm công nghệ rồi dùng ngón tay viết lên lưng HS2 (bạn đứng trước mình).  + HS 2 dùng ngón tay viết tên sản phẩm lên lưng HS3 (bạn đứng đầu hàng). HS3 viết mô tả vai trò của sản phẩm đó lên bảng rồi giơ lên cho các bạn dưới lớp đoán tên đó là sản phẩm gì.  + HS nào dưới lớp đoán đúng tên sản phẩm sẽ được tuyên dương.  + Trong 10 phút, đội nào có số sản phẩm được đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng** | - GV mời HS chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm công nghệ đó.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm công nghệ đó trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 1: VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Năng lực công nghệ: Nhận thức công nghệ trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống hàng ngày.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số sản phẩm công nghệ và vai trò của nó ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của sản phẩm công nghệ vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích các sản phẩm công nghệ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sính:** SGK Công nghệ, VBT Công nghệ 5, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: Em yêu Việt Nam”  - GV giới thiệu trò chơi, cách chơi.  + Câu hỏi trong trò chơi:  ***Câu 1:*** *Quan sát và nêu vai trò của xe đạp.*  ***Câu 2:*** *Quan sát tranh và nêu vai trò tủ lạnh.*  ***Câu 3:*** *Quan sát tranh và nêu vai trò máy cày.*  ***Câu 4:*** *Quan sát tranh và nêu vai trò* *máy tính điện tử.*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi khởi động:    A computer screen shot of a book  Description automatically generated  Vai trò: Giúp con người di chuyển nhanh  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  Vai trò: Giúp bảo quản thức ăn  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  Vai trò: Giúp tăng năng suất lao động.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  Vai trò: Giúp học tập, làm việc là lưu trữ thông tin. |
| **2. Khám phá** | **Hoạt động khám phá 1.**  - GV yêu cầu Hs quan sát sơ đồ trong hình 2 và thảo luận, cho biết công nghệ sản xuất giấy trong sơ đồ có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2.**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị những băng giấy trắng, bút dạ, băng dính. GV đưa ra yêu cầu:  + Các nhóm quan sát các tình huống trong hình 3 và lựa chọn các thẻ phù hợp để thể hiện mặt trái khi sử dụng công nghệ trong mỗi hình.  1. Lệ thuộc vào sản phẩm công nghệ.  2. Hạn chế giao tiếp trực tiếp của con người.  3. Mất an toàn thông tin.  4. Ảnh dưởng đến sức khoẻ.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  - GV hướng dẫn HS:  + Các nhóm thảo luận và sắp xếp các thẻ tên phù hợp với mỗi sản phẩm công nghệ sao cho ý nghĩa của mỗi sản phẩm công nghệ phù hợp với tên thẻ đó.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  ***Bên cạnh những ưu điểm, việc sử dụng công nghệ ít nhiều mang lại những ảnh hưởng tiêu cực đối với đời sống con người. Nếu sử dụng không đúng cách và hợp lí, con người có thể bị lệ thuộc và công nghệ, giảm tư duy và sáng tạo, hạn chế giao tiếp trực tiếp, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người gây mất an toàn thông tin.*** | - HS quan sát hình, thảo luận và nêu kết quả thảo luận.  + Quá trình nghệ sản xuất giấy trong sơ đồ nếu đưa nước thải chưa qua xử lí thì sẽ gây ô nhiễm môi trường, anh hưởng đến sức khoẻ con người và các sinh vật trong môi trường.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm lắng nghe nhiệm vụ  + Chuẩn bị dụng cụ để thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  1. Lệ thuộc vào sản phẩm công nghệ.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  2. Hạn chế giao tiếp trực tiếp của con người.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  3. Mất an toàn thông tin.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  4. Ảnh dưởng đến sức khoẻ.  A computer screen shot of a book  Description automatically generated  - Các lắng nghe và đọc lại để ghi nhớ. |
| **3. Thực hành - Luyện tập** | **Hoạt động trò chơi: *“Hiểu ý đồng đội”***  - GV tổ chức trò chơi “Hiểu ý đồng đội”.  - Luật chơi:  + Ba đội tham gia trò chơi tương ứng với ba nhóm vai trò đã nêu trong hoạt động khám khá. Mỗi đội khoảng 3 HS:  + HS1: Đứng cuối hàng, nghĩ ra tên một sản phẩm công nghệ rồi dùng ngón tay viết lên lưng HS2 (bạn đứng trước mình).  + HS 2 dùng ngón tay viết tên sản phẩm lên lưng HS3 (bạn đứng đầu hàng). HS3 viết mô tả vai trò của sản phẩm đó lên bảng rồi giơ lên cho các bạn dưới lớp đoán tên đó là sản phẩm gì.  + HS nào dưới lớp đoán đúng tên sản phẩm sẽ được tuyên dương.  + Trong 10 phút, đội nào có số sản phẩm được đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng** | - GV mời HS chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm công nghệ đó.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ của gia đình em ở nhà, giải thích lợi ích của những sản phẩm công nghệ đó trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán: Tiết 10**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số.

- Tính được giá trị của biểu thức có và không có dấu ngoặc liên quan đến cộng, trừ, nhân, chia phân số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan đến tính chất của phép nhân phân số.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên và phân số.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** SGK, vở và các đồ dùng theo tiết học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ”.  - Cách chơi: GV đưa ra 5 phép tính nhân, chia PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.  VD: , …  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| Luyện tập | Bài 1  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - YC HS làm bài vào vở  - GV thu, đánh giá một số bài vào vở HS  - Mời 1 HS chia sẻ bài làm  - GV nhận xét chung  - Nếu biểu thức có phép tính cộng, trừ và phép tính nhân, chia thì ta thực hiện như thế nào?  - Nếu biểu thức chứa dấu ngoặc thì ta thực hiện như thế nào?  Bài 3  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS hỏi đáp nhóm đôi về nội dung bài toán, sau đó TB vào vở, 1 HS làm bảng phụ  - Mời HS chia sẻ cách làm trước lớp  - GV cùng HS nhận xét.  Bài 4  - Mời HS đọc YC  - HS làm bảng con sau đó chữa bài  - Bài tập giúp em củng cố kiến thức nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm bốn  - Đại diện các nhóm trả lời  a) Đ; b) S; c) Đ; d) Đ  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc  - Lớp làm bài  - 1 HS chưa bài, HS khác nhận xét  a) - = = =  b) = = + = = =  - Thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.  - Thực hiện trong ngoặc trước.  - 1 HS đọc  - HS thực hiện theo YC  - Chia sẻ  Bài giải  Số sách lớp 5 B quyên góp được là: 96 = 84 ( quyển sách)  Số sách cả lớp 5 A và 5B quyên góp được là :96 + 84 = 180 (quyển sách)  Đáp số: 180 quyển sách  - HS đọc YC  - Làm bảng con  = ) =  - Áp dụng nhân một số với một tổng để tính giá trị biểu thức ax b + a x c = a x (b + c) |
| Vận dụng | Bài 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS tham gia trò chơi đoán nhanh  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cùng HS hệ thống bài học  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài học sau | - 1 HS đọc  - 1 SHS làm cá nhân, giải thích cách làm: Chia đoạn dây m ra thành 4 phần bằng nhau bằng cách gấp đôi đoạn dây đó rồi lại gấp đôi đoạn dây tiếp, đnahas dấu các điểm gấp sau đó mở ra ta có 4 doán nhỏ bằng nhau. Cắt lấy 3 đoạn nhỏ đó được  - 1 HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 6**

**SINH HOẠT LỚP: TIẾN BỘ TRONG VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhìn thấy và trình bày được sự trưởng thành của mình trong các công việc gia đình.

- Thể hiện sự trưởng thành ấy trong một sản phẩm có thể thực hiện để phục vụ gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện bản thân

- Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2. Học sinh:** nguyên liệu để thực hiện sản phẩm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Khởi động | - GV mở bài hát để khởi động tiết học  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe |
| Thực hành | 1. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  2. Chia sẻ về sự tiến bộ của em khi thực hiện các công việc gia đình  - GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những việc mình biết làm để chăm sóc gia đình.  - GV gợi ý các phương án chia sẻ:  + Lần lượt kể một việc mình có thể làm theo vòng cho đến khi hết công việc thì thôi.  + Viết ra những mẩu giấy nhỏ và chia sẻ. Những mẫu giấy ghi các việc làm đó sẽ là gợi ý cho các bạn có thể thử sức mình trong những việc làm mới để chăm sóc gia đình.  + Chia sẻ về những nhận xét của người thân đối với mình.  - GV mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV kết luận: Làm việc nhà cũng là nhiệm vụ của mỗi HS. Mỗi năm, chúng ta có thể nhìn lại xem mình nhận thêm được việc gì để chăm sóc gia đình. Làm thêm được một việc, em mang lại niềm vui cho người thân và cho chính mình. Người thân cũng nhìn thấy được sự tiến bộ của em.  3. Thực hiện một sản phẩm phục vụ gia đình  - GV mời các nhóm thực hiện công việc mình đã lựa chọn.  - GV gợi ý các phương án chia sẻ:  + HS giới thiệu các thao tác cần thiết để thực hiện công việc.  + HS nhận xét về độ khéo léo, thành thạo của những người tham gia thao tác.  + HS chia sẻ về quá trình tiến bộ của mình: từ lúc còn chưa biết làm, làm chưa khéo đến khi thành thạo.  + HS chia sẻ về cảm xúc của mình khi thực hiện những việc làm như vậy để chăm sóc người thân và ngôi nhà của mình.  + HS chia sẻ mong muốn thực hiện một việc làm mới, chua từng làm để chăm sóc, phục cvuj gia đình.  - GV mời 2 – 3 nhóm HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV kết luận: Việc nào làm nhiều cũng thành thói quen, sẽ dần trở nên khéo léo và thạo. quan trọng nhất là “muốn làm, muốn dùng công sức của mình đóng góp vào cuộc sống của gia đình mình để cả nhà được hạnh phục hơn”. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| Vận dụng | - GV đề nghị HS về nhà trao đổi với người thân về mong muốn tiến bộ của em trong năm học lớp năm.  - Nhận xét giờ học | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. |